KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

Tài liệu dùng cho mục đích tham khảo

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI: 1

1. Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội 1

2. Nghị quyết 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về việc về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội 1

3. Nghị định 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam 2

4. Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế 3

B. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN 4

1. Công văn số 11889/BTC-CST ngày 1/10/2018 của Bộ Tài chính về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu. 4

2. Công văn số 1953/BHXH-CĐ ngày 3/10/2018 của Bảo hiểm xã hội TP. HCM về việc cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH 4

3. Công văn số 3174/GSQL-GQ1 ngày 8/10/2018 của Tổng cục Hải quan về thủ tục hải quan trong giai đoạn chờ được chấp thuận việc sáp nhập doanh nghiệp 5

4. Công văn 6120/TCHQ-GSQL ngày 18/10/2018 hướng dẫn việc hủy tờ khai do Tổng cục Hải quan 6

5. Công văn 6010/TCHQ-TXNK ngày 12/10/2018 về xử lý thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng do Tổng cục Hải quan 6

6. Công văn số 3945/TCT-CS ngày 15/10/2018 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT 6

7. Công văn số 4049/TCT-CS ngày 18/10/2018 của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử 6

8. Công văn số 6238/TCHQ-TXNK ngày 24/10/2018 của Tổng cục Hải quan về việc miễn thuế nhập khẩu quà tặng 7

C. NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT 8

1. Mức phạt đối với hóa đơn GTGT, dịch vụ xuất sai thời điểm..... 8

2. Các trường hợp công ty mua lại vốn góp/cổ phần 9

A. VĂN BẢN MỚI:

1. Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Ngày ban hành: 08/10/2018

Ngày có hiệu lực: 08/10/2018

RÚT NGẮN THỜI GIAN CẤP PHÉP LAO ĐỘNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Trong đó, với thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Nghị định 11/2016/NĐ-CP, Nghị định mới đã có những điều chỉnh như sau:

- Rút ngắn thời gian cấp giấy phép từ 07 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Lao động Thương binh và Xã hội nhận đủ hồ sơ;

- Hồ sơ xin cấp phép lao động chỉ còn yêu cầu bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị, không yêu cầu phải chứng thực như trước đây;

- Thêm trường hợp tiếp nhận người lao động nước ngoài là thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần, thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam làm việc sau khi được Bộ Ngoại giao cấp phép thì người sử dụng lao động không phải xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

2. Nghị quyết 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ về việc về cải cách chính sách BHXH

Ngày ban hành: 08/10/2018

Ngày có hiệu lực: 08/10/2018

CĂN CỨ ĐÓNG BHXH: BẰNG ÍT NHẤT 70% TỔNG TIỀN LƯƠNG

Theo đó, sẽ có một loạt điều chỉnh liên quan đến chính sách bảo hiểm xã hội trong thời gian tới

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

được Chính phủ yêu cầu thực hiện. Cụ thể như:

- Sửa đổi các quy định về tiền lương để thuận lợi cho việc xác định căn cứ đóng bảo hiểm xã hội trong doanh nghiệp ít nhất bằng 70% tổng tiền lương và các khoản thu nhập khác có tính chất lương của người lao động;

- Điều chỉnh cách tính lương hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng; Tăng quyền lợi nếu bảo lưu thời gian tham gia bảo hiểm xã hội để hưởng hưu trí, giảm quyền lợi nếu hưởng bảo hiểm xã hội một lần;

- Thí điểm thực hiện gói bảo hiểm tự nguyện ngắn hạn linh hoạt để người lao động có nhiều sự lựa chọn tham gia và thụ hưởng;

- Quy định việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và việc thụ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội sau khi kết thúc thời gian làm việc ở nước ngoài.

3. Nghị định 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 quy định chi tiết Luật Bảo hiểm xã hội và Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Ngày ban hành: 15/10/2018

Ngày có hiệu lực: 01/12/2018

ĐẾN 2022, LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI PHẢI ĐÓNG 8% BHXH BẮT BUỘC

Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thực hiện các chế độ BHXH bắt buộc sau: Ốm đau; thai sản; bảo hiểm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí và tử tuất.

Theo đó, từ ngày 01/01/2022, hàng tháng người lao động nước ngoài đóng 8% mức tiền lương tháng vào Quỹ hưu trí và tử tuất. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó, thời gian này không được tính để hưởng BHXH.

Mức đóng BHXH bắt buộc của người sử dụng lao động cho người lao động nước ngoài như sau:

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

- 3% vào Quỹ ốm đau thai sản;

- 0,5% vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;

- 14% vào Quỹ hưu trí và tử tuất từ ngày 01/01/2022.

4. Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế

Ngày phát hành: 17/10/2018

Ngày hiệu lực: 01/12/2018

- Doanh nghiệp vẫn sẽ phải trích đóng BHYT bắt buộc cho tất cả người lao động ký kết HĐLĐ từ đủ 3 tháng trở lên và người quản lý doanh nghiệp có hưởng lương (Điều 1).

- Thời gian người lao động nghỉ hưởng chế độ thai sản khi sinh con hoặc nhận con nuôi sẽ được cơ quan BHXH đóng thay BHYT, doanh nghiệp được miễn trích đóng.

- Đối với người ký nhiều HĐLĐ thì phải đóng BHYT theo HĐLĐ có mức lương cao nhất (khoản 3 Điều 7).

- Trường hợp tự đi KCB trái tuyến sau đó được chuyển tuyến đến bệnh viện khác thì vẫn được hưởng BHYT. Mức hưởng theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Luật BHYT.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

B. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN

1. Công văn số 11889/BTC-CST ngày 1/10/2018 của Bộ Tài chính về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu.

Theo Bộ Tài chính, Biểu thuế GTGT hàng nhập khẩu tại Thông tư 83/2014/TT-BTC được xây dựng mã HS dựa trên Danh mục hàng hóa XNK ban hành kèm Thông tư 156/2011/TT-BTC .

Tuy nhiên, Danh mục hàng hóa XNK này đã được thay đổi bằng Danh mục mới ban hành kèm Thông tư 65/2017/TT-BTC nên việc xác định thuế GTGT hàng nhập khẩu không còn thực hiện theo Biểu thuế GTGT ban hành tại Thông tư 83/2014/TT-BTC nữa mà căn cứ theo các văn bản thuế GTGT hiện hành sau:

- Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013

- Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015

- Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016

- Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018.

2. Công văn số 1953/BHXH-CĐ ngày 3/10/2018 của Bảo hiểm xã hội TP. HCM về việc cấp giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH.

Liên quan đến Giấy chứng nhận (GCN) nghỉ việc hưởng BHXH, Văn bản lưu ý các GCN cấp theo mẫu cũ trước khi Thông tư 56/2017/TT-BYT ban hành vẫn có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2018.

Kể từ 1/1/2019, GCN nghỉ việc hưởng BHXH bắt buộc phải cấp theo mẫu mới ban hành tại Phụ lục 7 Thông tư 56/2017/TT-BYT và phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Ghi đúng, đầy đủ, rõ ràng, không được tẩy xóa, không viết hai màu mực và ghi toàn bộ bằng tiếng Việt, nội dung hai liên phải như nhau.

- Cấp kịp thời, đúng ngày người lao động đến khám bệnh (hoặc chăm con ốm) hoặc ngay sau khi điều trị nội trú xong ra viện.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

- Ngày bắt đầu phải trùng với ngày người bệnh đến khám, không thực hiện cấp lùi ngày hoặc cấp trước ngày người lao động đến khám bệnh và tuyệt đối không cấp khống.

- Một lần khám chỉ được cấp 01 GCN. Nếu người bệnh cần nghỉ dài hơn 30 ngày thì khi hết hoặc sắp hết thời hạn nghỉ ghi trên GCN đã cấp, người bệnh phải tái khám để bệnh viện xem xét quyết định.

- GCN phải có đầy đủ, đúng chữ ký và họ tên của y, bác sỹ làm việc tại bệnh viện và được bệnh viện phân công ký GCN.

- Đối với GCN cấp cho người mắc bệnh cần chữa trị bệnh dài ngày, phải ghi đầy đủ tên bệnh và mã bệnh dài ngày theo đúng Danh mục Bộ Y tế ban hành.

- Khi cấp lại GCN (kể cả Giấy ra viện, Giấy chứng sinh, Giấy chứng nhận nghỉ dưỡng thai...) phải đóng dấu "Cấp lại". Nếu có sửa đổi, bổ sung thì phải đóng dấu treo trên nội dung sửa đổi, bổ sung.

3. Công văn số 3174/GSQL-GQ1 ngày 8/10/2018 của Tổng cục Hải quan về thủ tục hải quan trong giai đoạn chờ được chấp thuận việc sáp nhập doanh nghiệp

- Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, công ty bị sáp nhập chỉ chấm dứt tồn tại sau khi công ty nhận sáp nhập được cấp mới Giấy chứng nhận ĐKDN.

- Theo đó, từ thời điểm nộp hồ sơ sáp nhập đến khi công ty nhận sáp nhập được cấp mới Giấy chứng nhận ĐKDN thì công ty bị sáp nhập vẫn được phép thực hiện các thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Sau khi được cấp mới Giấy chứng nhận ĐKDN, công ty nhận sáp nhập sẽ được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị sáp nhập.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

4. Công văn 6120/TCHQ-GSQL ngày 18/10/2018 hướng dẫn việc hủy tờ khai do Tổng cục Hải quan

- Đối với tờ khai khai trùng thông tin: một vận đơn phải được khai trên một tờ khai nhập khẩu

- Người khai hải quan đăng ký nhiều tờ khai hải quan cho cùng một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu (khai trùng thông tin tờ khai), quá 15 ngày kể từ ngày đăng ký, cơ quan hải quan sẽ thông báo cho doanh nghiệp để thực hiện hủy tờ khai trên Hệ thống.

5. Công văn 6010/TCHQ-TXNK ngày 12/10/2018 về xử lý thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng do Tổng cục Hải quan

- Khi nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho: doanh nghiệp chế xuất được vận chuyển thẳng vào doanh nghiệp chế xuất thì không phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

- Công ty là doanh nghiệp nội địa, khi nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng cho DNCX thì phải kê khai, nộp thuế GTGT, khi xuất khẩu hàng hóa vào doanh nghiệp chế xuất được áp dụng thuế GTGT 0% và được kê khai, khấu trừ, hoàn thuế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính

6. Công văn số 3945/TCT-CS ngày 15/10/2018 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT

- Đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu, nếu phát sinh trong giai đoạn kể từ ngày 1/7/2016 đến trước 1/2/2018 thì phải áp dụng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 100/2016/NĐ-CP. Theo đó, không được hoàn thuế GTGT đầu vào.

- Kể từ ngày 1/2/2018, hàng xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu mới được phục hồi chính sách hoàn thuế GTGT theo khoản 2 Điều 1 Nghị định 146/2017/NĐ-CP.

7. Công văn số 4049/TCT-CS ngày 18/10/2018 của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử

- Theo quy định tại Điều 12 Thông tư 32/2011/TT-BTC, bên bán hàng được chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy để chứng minh xuất xứ hàng hóa trong quá trình lưu thông. Tuy nhiên, chỉ được chuyển đổi 1 lần và trên hóa đơn giấy phải có chữ ký, đóng dấu của bên bán.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

- Kể từ ngày 1/11/2018, quy định mới tại Nghị định 119/2018/NĐ-CP đã gỡ bỏ yêu cầu xuất trình hóa đơn giấy để chứng minh xuất xứ hàng hóa lưu thông trên thị trường đối với các cơ sở sử dụng hóa đơn điện tử. Thay vào đó, các cơ quan kiểm tra, thanh tra phải tự tra cứu thông tin về hóa đơn điện tử trên website của Tổng cục Thuế.

8. Công văn số 6238/TCHQ-TXNK ngày 24/10/2018 của Tổng cục Hải quan về việc miễn thuế nhập khẩu quà tặng

- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, quà biếu, quà tặng từ nước ngoài chỉ được miễn thuế nhập khẩu khi trị giá không quá 2 triệu đồng hoặc tổng số thuế phải nộp dưới 200.000 đồng.

- Trường hợp trị giá quà biếu, quà tặng vượt định mức miễn thuế nêu trên thì phải chịu thuế nhập khẩu tính trên phần vượt định mức.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

C. NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT

1. Mức phạt đối với hóa đơn GTGT, dịch vụ xuất sai thời điểm

Căn cứ theo Khoản 3 Điều 11 của Thông tư 10 /2014/TT-BTC về hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn thì:

Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm, cụ thể:

- Phạt cảnh cáo nếu việc lập hóa đơn không đúng thời điểm không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ. Trường hợp không có tình tiết giảm nhẹ thì phạt tiền ở mức tối thiểu của khung hình phạt.

Ví dụ: Công ty C giao hàng cho khách hàng vào ngày 01/3/2014 (căn cứ vào phiếu xuất kho của Công ty C), nhưng đến ngày 03/3/2014 Công ty C mới lập hóa đơn để giao cho khách hàng. Việc lập hóa đơn như trên là không đúng thời điểm nhưng Công ty C đã kê khai, nộp thuế trong kỳ tính thuế của tháng 3/2014 nên Công ty C bị xử phạt ở mức 4.000.000 đồng (do không có tình tiết giảm nhẹ).

- Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi khác lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định.

Thời điểm xuất hóa đơn GTGT, dịch vụ

Hoạt động	**Thời điểm xuất hóa đơn**
Bán hàng	Là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.
Cung ứng dịch vụ	- Là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. - Nếu doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

Cung cấp điện sinh hoạt, nước sinh hoạt, dịch vụ viễn thông, dịch vụ truyền hình	- Ngày lập hóa đơn thực hiện chậm nhất không quá 07 ngày kế tiếp kể từ ngày ghi chỉ số điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ hoặc ngày kết thúc kỳ quy ước đối với việc cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình. - Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình với người mua.
Xây dựng, lắp đặt	- Là thời điểm nghiệm thu, bàn giao công trình, hạng mục công trình, khối lượng xây dựng, lắp đặt hoàn thành, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. - Lưu ý: + Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng. + Trường hợp tổ chức kinh doanh bất động sản, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng có thực hiện thu tiền theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.
Cung cấp xăng dầu	- Trường hợp bán xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ cho người mua thường xuyên là tổ chức, cá nhân kinh doanh; cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, ngày lập hóa đơn thực hiện định kỳ theo hợp đồng giữa hai bên kèm bảng kê hoặc chứng từ khác có xác nhận của hai bên, nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng phát sinh hoạt động mua bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ. - Ngày lập hóa đơn đối với việc bán dầu thô, khí thiên nhiên, dầu khí chế biến và một số trường hợp đặc thù thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

2. Các trường hợp công ty mua lại vốn góp/cổ phần

Sau đây là các trường hợp mà công ty TNHH/công ty cổ phần mua lại phần vốn góp/cổ phần của thành viên/cổ đông công ty.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

<table>
<tr><th></th><th>Công ty TNHH</th><th>Công ty cổ phần</th></tr>
<tr><td colspan="3">Điều kiện để công ty TNHH/ công ty cổ phần mua lại phần vốn góp/ cổ phần của thành viên/ cổ đông là công ty phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản sau khi mua lại phần vốn góp/ cổ phần.
Nếu công ty TNHH/ công ty cổ phần đáp ứng điều kiện này có thể mua lại phần vốn góp/ cổ phần theo hai trường hợp sau:</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Trường hợp theo yêu cầu mua lại phần vốn góp/cổ phần của thành viên/cổ đông</td><td>Nếu thành viên bỏ phiếu không tán thành nghị quyết của Hội đồng thành viên liên quan đến thay đổi cơ cấu tổ chức công ty; thay đổi quyền và nghĩa vụ của thành viên.</td><td>Nếu cổ đông bỏ phiếu không tán thànhnghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến thay đổi cơ cấu tổ chức công ty; thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông.</td></tr>
<tr><td>- Yêu cầu phải được lập thành văn bản.
- Phần vốn góp được mua lại theo giá thị trường hoặc theo quy định của điều lệ công ty (nếu không có thỏa thuận).

Lưu ý: Nếu công ty không mua lạiphần vốn góp, thành viên được quyền tự do chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho thành viên công ty hoặc người khác không là thành viên.</td><td>- Yêu cầu phải được lập thành văn bản.
- Cổ phần được mua lại theo giá thị trường hoặc theo quy định của điều lệ công ty.
- Nếu không có thỏa thuận, giá cổ phần được quyết định theo chuyên viên định giá.

Lưu ý: Nếu công ty không mua lại cổ phần, cổ đông được quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật doanh nghiệp 2014.</td></tr>
</table>

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)

Công ty TNHH mua lại phần vốn góp/Công ty cổ phần đề nghị mua lại cổ phần và được cổ đông đồng ý	- Người thừa kế phần vốn góp không muốn trở thành thành viên của công ty. - Người được tặng cho phần vốn góp không được Hội đồng thành viên chấp thuận. - Thành viên là tổ chức đã giải thể hoặc phá sản.	Công ty cổ phần có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau: - Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại (cổ phần phổ thông, ưu đãi,…) đã được chào bán trong 12 tháng. - Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Quý thành viên có thể tham khảo chi tiết tại: Những vấn đề liên quan đến giảm vốn điều lệ Công ty Cổ phần.
Chủ thể tham gia	Công ty và thành viên công ty	Công ty và cổ đông công ty
Hậu quả pháp lý	Đây được coi là một hình thức thoái vốn trong công ty, theo đó vốn điều lệ sẽ giảm xuống. Quý thành viên có thể tham khảo thủ tục giảm vốn điều lệ, xem chi tiết tại công việc: "Thay đổi vốn điều lệ trong Công ty cổ phần" và "Thay đổi vốn điều lệ trong Công ty TNHH"	
Căn cứ pháp lý	Điều 52, 54 Luật doanh nghiệp 2014.	Khoản 1 Điều 114, Điều 129, 130 Luật doanh nghiệp 2014.

VP: 403 Nguyễn Thái Bình, P12, Q.Tân Bình, TP.HCM
Tel: 0909.697.433 (Mr.Hùng) 0913.484.490 (Ms.Trang)
0908.608.955 (Mr.Lăng)